

Số: 960/NMĐSH1-KTATMT

Hậu Giang, ngày 15 tháng 05 năm 2025

V/v cung cấp báo giá “Vật tư thay thế C&I
(Hệ thống điều khiển gian máy Turbine)
năm 2025”

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Chi nhánh phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 (NMNĐ Sông Hậu 1) đang có nhu cầu triển khai mua sắm “Vật tư thay thế C&I (Hệ thống điều khiển gian máy Turbine) năm 2025”. NMNĐ Sông Hậu 1 đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá cho hàng hóa nói trên với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc:
 - Danh mục hàng hóa: như Phụ lục Đính kèm;
 - Hàng hóa mới 100%, bảo hành tối thiểu 12 tháng;
 - Sản xuất từ năm 2024 trở lại đây hoặc nhà thầu đề xuất (có thư xác nhận của nhà sản xuất).
 - Các vật tư/thiết bị nhà thầu chào phải có tài liệu của nhà sản xuất, CO và CQ hoặc các tài liệu có giá trị tương đương cung cấp bởi nhà sản xuất/Cơ quan có thẩm quyền;
 - Nhà thầu báo giá dựa trên xuất xứ của phụ lục: “Danh mục hàng hóa”, trong trường hợp vật tư/thiết bị có nguồn gốc xuất xứ khác thì phải có thư xác nhận của nhà sản xuất.
2. Tiến độ cung cấp: Nhà thầu đề xuất tiến độ tốt nhất để Nhà máy xem xét.
3. Địa điểm giao hàng: Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Thị trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang.
4. Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày chào giá.
5. Thời gian gửi báo giá: trước 15h00 ngày 05.../06/2025.
6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email, fax.
7. Thông tin liên hệ:
Người nhận: Trần Nhật Tiến, Phòng KTATMT - NMNĐ Sông Hậu 1.
Địa chỉ: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.
Email: haipdm@pvpgb.vn; khoitm@pvpgb.vn; tientn@pvpgb.vn; hanhhx@pvpgb.vn; giangtth@pvpgb.vn; nhanbaogia.hn@pvpgb.vn.
NMNĐ Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Nhà máy (để b/c);
- Phòng: TM, KHTC;
- Lưu VT, KTATMT (T.N.T).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Chính

PHỤ LỤC - VẬT TƯ THAY THẾ C&I (HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN GIÀN MÁY TURBINE)
(Đính kèm văn bản số 90 /NMĐSH1-KTATMT ngày 15/05/2025)

STT	Tên vật tư/mô tả	Order information (Part N0)	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Xuất xứ	Số lượng mua sắm	Đơn vị	Ghi chú
1	Base Controller Assembly	5X00225G01	- Part No: 5X00225G01	Emerson	Châu Âu/OECD/ASEAN	1	cái	**
2	IO BASE ASSEMBLY 4 SLOT	5X00497G01	- Part No: 5X00497G01	Emerson	Châu Âu/OECD/ASEAN	5	cái	**
3	Local IO Transition Panel	3A99266G01	- Part No: 3A99266G01	Emerson	Châu Âu/OECD/ASEAN	2	cái	**
4	Power Distribution Module	5X00489G01	- Part No:: 5X00489G01	Emerson	Châu Âu/OECD/ASEAN	1	cái	**
5	Branch Terminator, Left	1B30023H01	- Part No: 1B30023H01	Emerson	Châu Âu/OECD/ASEAN	2	cái	**
6	Branch Terminator, Right	1B30023H02	- Part No: 1B30023H02	Emerson	Châu Âu/OECD/ASEAN	2	cái	**
7	Switch	WS - C2960 + 24TC - L	- Được chuyển gia của Emerson cấu hình phù hợp để thay thế Root Switch Primary model: WS - C2960 + 24TC - L trong Ovation network của Tổ máy 1 (Unit 1) của Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1.	Cisco	Châu Âu/OECD/ASEAN	1	cái	*
8	Switch	WS - C2960 + 24TC - L	- Được chuyển gia của Emerson cấu hình phù hợp để thay thế Root Switch Primary model: WS - C2960 + 24TC - L trong Ovation network của Tổ máy 2 (Unit 2) của Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1.	Cisco	Châu Âu/OECD/ASEAN	1	cái	*
9	Valve Positioner (VP) Module	1C31194G04/ 1C31197G01	Valve Positioner module combinations (V/P) 1C31194G04: 17 VAC p-p 3 kHz LVDT primary winding excitation output. ±10.0 VDC servo valve actuator coil drive output voltage 1C31197G04 : AC LVDT : 160 ohm resistors : Up to ±36 mA into 125-ohm servo coils , Used with Any Valve Positioner Electronics module.	EMERSON	Châu Âu/OECD/ASEAN	4	bộ	**
10	LCD Display	Part Number: 03031-0199-0001	4-20 mA HART and 1-5 Vdc Low Power LCD Display Part Number: 03031-0199-0001	Emerson	Châu Âu/OECD/ASEAN	50	cái	**

STT	Tên vật tư/mô tả	Order information (Part N0)	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Xuất xứ	Số lượng mua sắm	Đơn vị	Ghi chú
11	Pressure Transmitter and Manifold	2051TG3A2B21 AS5B4M5T1Q4 + 0306RT22BA11	TRANSMITTER: 2051TG3A2B21AS5B4M5T1Q4 - Type: In-Line Pressure Transmitter - Pressure type: Gage - Pressure range: -14.7 to 800 psi (-1.0 to 55 bar) - Transmitter output: 4-20 mA with digital signal based on HART® Protocol - Process connection style: ½-14 NPT female - Isolating diaphragm: 316L SST - Sensor fill fluid: Silicone - Housing material: Aluminum - Manifold assemblies: Assemble to Rosemount 306 Integral Manifold - Mounting bracket: Bracket for 2-in. pipe or panel mounting, all SST - Display and interface options: LCD display - Terminal blocks: Transient protection terminal block - Calibration certification: Calibration certificate MANIFOLD: 0306RT22BA11	Emerson	Châu Âu/OECD/ASEAN	1	bộ	**
12	Level Transmitter	5402AH1E78A PFEAM1T1Q4S M1	- High frequency version (~26 GHz) - Housing material: Polyurethane-covered Aluminum - Signal output: 4-20 mA with HART communication - Conduit/cable threads: ½ in. - 14 NPT - Product certifications: IECEx Flameproof - Parabolic antennas: Parabolic antenna, 8 in. (DN200), 316L SST (EN1.4404) with swiveling connection - Tank sealing, O-ring material: Fluorosilicone (FVMQ) for parabolic antenna - ASME flanges (316/316L SST): 8 in. Class 150 - Options: + Display: Integral digital display. + Special certifications: Calibration Data Certificate. + Solids applications: Solids Measurement mode.	Emerson	Châu Âu/OECD/ASEAN	1	cái	**
13	Temperature Transmitter	248RANAQ4	- Rail mount temperature transmitter - Output protocol: 4-20 mA with digital signal based on HART Protocol - Product certifications: No Approvals - Calibration certificate: Calibration certificate (3-point calibration)	EMERSON	Châu Âu/OECD/ASEAN	8	cái	**

STT	Tên vật tư/mô tả	Order information (Part N0)	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Xuất xứ	Số lượng mua sắm	Đơn vị	Ghi chú
14	Temperature Transmitter	644HANAJ2M5 Q4	- Temperature transmitter - Transmitter type: DIN A Head Mount - Single - Output: 4–20 mA with digital signal based on HART protocol - Product certifications: No approval - Enclosure options + Housing style: Universal junction box, 3 entries + Material: Aluminum + Entry size: ½–14 NPT + Diameter: 3.5-in. (89 mm) - Display and interface options: LCD display - Calibration certificate: Calibration certificate (3-point calibration with certificate)	EMERSON	Châu Âu/OECD/ASEAN	1	cái	**
15	Pressure transmitter	3051CD2A02A 1AM5BCH2L4 T1C1S6Q4	- Coplanar pressure transmitter - Measurement type: Differential - Pressure range: –250 to 250 inH2O (–621.60 to 621.60 mbar) - Transmitter output: 4–20 mA with digital signal based on HART® Protocol - Materials of construction: Alternate process connection - Isolating diaphragm: 316L SST - O-ring: Glass-filled PTFE - Sensor fill fluid: Silicone - Housing material: Aluminum - Alternate flange: Traditional flange, 316 SST, SST drain/vent - Manifold assembly: Assemble to Rosemount 304 Manifold or Connection System - Mounting bracket: Traditional flange bracket, B3, all SST - Bolting material: Austenitic 316 SST bolts - Display and interface options: LCD display - Calibration certificate: Calibration certificate - Transient protection: Transient protection terminal block - Software configuration: Custom software configuration	Emerson	Châu Âu/OECD/ASEAN	1	cái	**
16	Pressure Transmitter	2051TG5A2B21 AS5B4M5T1Q4	- Pressure type: Gauge - Pressure range: –14.7 to 10000 psi (–1.0 to 689 bar) - Transmitter output: 4–20 mA with digital signal based on HART® Protocol. - Process connection style: ½–14 NPT female - Process connection wetted parts material: 316L SST - Isolating diaphragm: 316L SST - Sensor fill fluid: Silicone - Housing material: Aluminum, ½–14 NPT - Mounting bracket: Bracket for 2-in. pipe or panel mounting, all SST. - Display and interface options: LCD display. - Calibration certification: Calibration certificate.	EMERSON	Châu Âu/OECD/ASEAN	1	cái	**

STT	Tên vật tư/mô tả	Order information (Part N0)	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Xuất xứ	Số lượng mua sắm	Đơn vị	Ghi chú
17	Temperature Transmitter	644SANAM5C1Q4	- Temperature transmitter - DIN A head mount - dual sensor input (HART only) - Output: 4–20 mA with digital signal based on HART protocol - Product certifications: No approval - Display and interface options: LCD display - Calibration certificate: Calibration certificate (3-point calibration with certificate)	EMERSON	Châu Âu/OECD/ASEAN	1	cái	**
18	Digital Valve Controller	DVC6200HW2	model: DVC6200HW2 Phù hợp để thay thế Controller hiện hữu model: DVC6200HW2, Serial No: F001601248 hiện hữu tại Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1.	EMERSON	Châu Âu/OECD/ASEAN	4	cái	**
19	Pressure Transmitter and Manifold	2051TG2A2B21 AS5B4M5T1Q4 + 0306RT22BA11	Pressure Transmitter: 2051TG2A2B21AS5B4M5T1Q4 - In-Line Pressure Transmitter - Pressure type: Gage - Pressure range: –14.7 to 150 psi (–1.0 to 10.3 bar) - Transmitter output: 4–20 mA with digital signal based on HART® Protocol - Process connection style: ½–14 NPT female - Isolating diaphragm: 316L SST - Sensor fill fluid: Silicone - Housing material: Aluminum - Manifold assemblies: Assemble to Rosemount 306 Integral Manifold - Mounting bracket: Bracket for 2-in. pipe or panel mounting, all SST - Display and interface options: LCD display - Terminal blocks: Transient protection terminal block - Calibration certification: Calibration certificate Manifold: 0306RT22BA11	EMERSON	Châu Âu/OECD/ASEAN	3	bộ	**
20	Pressure transmitter	2051TG2A2B21 AB4E7M5D4T1 Q4	- In-Line Pressure Transmitter - Pressure type: Gage - Pressure range: –14.7 to 150 psi (–1.0 to 10.3 bar) - Transmitter output: 4–20 mA with digital signal based on HART® Protocol - Process connection style: ½–14 NPT female - Isolating diaphragm: 316L SST - Sensor fill fluid: Silicone - Housing material: Aluminum - Conduit entry size: ½–14 NPT - Mounting bracket: Bracket for 2-in. pipe or panel mounting, all SST - Product certifications: IECEx Flameproof, Dust Ignition-proof - Display and interface options: LCD display - Hardware adjustments: Zero and span configuration buttons - Terminal blocks: Transient protection terminal block - Calibration certification: Calibration certificate	EMERSON	Châu Âu/OECD/ASEAN	1	cái	**

STT	Tên vật tư/mô tả	Order information (Part N0)	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Xuất xứ	Số lượng mua sắm	Đơn vị	Ghi chú
21	Pressure transmitter	2051TG4A2B21 AB4M5T1D4Q 4	- In-Line Pressure Transmitter - Pressure type: Gage - Pressure range: -14.7 to 4000 psi (-1,0 to 276 bar) - Transmitter output: 4–20 mA with digital signal based on HART® Protocol - Process connection style: ½–14 NPT female - Isolating diaphragm: 316L SST - Sensor fill fluid: Silicone - Housing material: Aluminum - Conduit entry size: ½–14 NPT - Mounting bracket: Bracket for 2-in. pipe or panel mounting, all SST - Display and interface options: LCD display - Hardware adjustment : Zero and span configuration buttons. - Terminal blocks: Transient protection terminal block - Calibration certification: Calibration certificate	EMERSON	Châu Âu/OECD/ASEAN	1	cái	**

Yêu cầu khác

Tất cả hàng hóa do nhà thầu cung cấp phải đảm bảo mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất từ năm 2024 trở về sau và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, chính hãng

*Các hàng hóa được đề cập ở trên là các thiết bị thuộc hệ thống điều khiển Turbine của Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1. Hệ thống Turbine là phần phức tạp, cốt lõi và quan trọng bậc nhất của Nhà máy, việc điều khiển chính xác và tin cậy hệ thống này đóng vai trò then chốt đảm bảo sự vận hành ổn định và hiệu quả của toàn bộ Nhà máy. Yêu cầu về Mã hàng hóa/Hãng sản xuất chỉ mang tính chất tham khảo, các vật tư thay thế (VTTT) có thể có cấu hình và chức năng tương đương với thiết bị hiện hữu. Tuy nhiên, để đảm bảo tính tương thích, độ tin cậy, các VTTT này phải được hãng Emerson cam kết/chứng nhận về sự phù hợp và được hỗ trợ kỹ thuật đầy đủ bởi hãng.

**Các hàng hóa nêu trên là thiết bị hiện hữu đang sử dụng tại Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1 và là một bộ phận trong một chuỗi các thiết bị được đấu nối trực tiếp với nhau để có thể vận hành hệ thống điều khiển Turbine của Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1. Do đó, để đảm bảo tương thích, đồng bộ với thiết bị/hệ thống hiện hữu, đang sử dụng tại Nhà máy (tương thích về kích thước, khả năng lắp đặt, kết nối, điều khiển cho thiết bị/hệ thống nêu trên), VTTT phải là hàng hóa chính hãng, đúng chủng loại/model, thông số kỹ thuật như yêu cầu



[Handwritten signature]